

Số: 551/2021/QĐST - HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 426/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, giữa:

Nguyên đơn: Bà **TBT**, sinh năm 1990

Địa chỉ: A Lò Lu, phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **LCT**, sinh năm 1986

Địa chỉ: A Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số A, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/01/2010 cho bà TBT và ông LCT thì quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T là hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **TBT**, sinh năm 1990; địa chỉ: A Lò Lu, phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh và ông **LCT**, sinh năm 1986; địa chỉ: A Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trầm Bảo Trân và ông Lý Chí Tiên.

- Về quan hệ con chung: Bà TBT và ông LCT khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà TBT và ông LCT khai do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Bà TBT và ông LCT khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà TBT tự nguyện chịu được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án bà TBT đã nộp theo biên lai thu số 0089411 ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà TBT còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND P.3, Q. Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Dương Thị Thảo Trân